TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-PT
Ngày 07 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai theo hình thức trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1215/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973 tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị S (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (sinh năm 1995 và năm 1998); tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn B, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Xuân A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: B L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang,

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1951; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng, chung sống cùng nhau tại thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình sinh sống, T thường xuyên uống rượu và xảy ra mâu thuẫn với chị H nên chị H nhiều lần bỏ nhà để sang ở cùng nhà mẹ đẻ là bà Dương Thị Đ (sinh năm 1951) ở cùng thôn. Tích có sang xin lỗi và mong muốn chị H quay về ở cùng Tích nhưng chị H không đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 01/3/2024, T uống rượu ở nhà một mình và tiếp tục sang nhà anh Hoàng Văn L ở cùng thôn uống rượu. Sau đó, T quay về nhà viết 01 bức thư tiêu đề "Xin vĩnh biệt" với nội dung xin lỗi vợ và mẹ vợ, động viên các con làm ăn.

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho chị H nói chuyện về việc Tích mong muốn chị H quay về nhà nhưng chị H không đồng ý, hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, T xuống nhà bếp lấy 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 16cm, bản rộng nhất của lưỡi dao khoảng 06cm) cài vào giá để đồ giữa thân xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 98D1-138.26 rồi điều khiển xe sang nhà bà Đ, mục đích nếu chị H không về nhà thì T sẽ tự sát. Lúc này, tại nhà bà Đ có bà Đ, chị H, chị Dương Thị C (sinh năm 1981, con dâu bà Đ) và 02 con của chị C là cháu Nguyễn Thành L1 (sinh năm 2010) và cháu Nguyễn Mạnh H1 (sinh năm 2014). Tích nói chuyện với bà Đ về việc muốn chị H về ở với Tích nhưng bà Đ và chị H không đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, do đã muộn và T đã uống nhiều rượu nên bà Đ bảo T đi về nhưng T không về. Khi bà Đ đi ra mở cổng để T đi về thì T đi ra xe mô tô của mình lấy con dao nhọn nêu trên đang cài ở xe, tay phải cầm con dao tiến lại gần và đâm bà Đ 02 nhát vào bụng, trong đó 01 nhát trúng vào vùng bụng dưới rốn làm lòi ruột ra ngoài. Theo bà Đ khai thì tiếp đó, T vòng tay qua cổ bà Đ và dùng tay còn lại cầm 01 con dao khác loại nhỏ hơn (không rõ đặc điểm cụ thể) cứa vào vùng mặt bà Đ; trong lúc bà Đ và T giằng co nhau thì bà Đ bị dao gây thương tích vào phần má, bàn tay, cổ tay, cánh tay, khuỷu tay và phần sườn lưng trái. Do bị đâm vào bụng chảy nhiều máu, bà Đ ôm bụng hô hoán và chạy vào nhà. Lúc này, chị H và chị C nghe tiếng kêu của bà Đ nên đi ra ngoài sân xem.

Theo chị H khai: Khi chị H chạy ra vị trí bà Đ thì T cầm 01 con dao (dạng dao chọc tiết lợn) có đặc điểm nêu trên đâm 01 nhát vào vùng bụng gây ra thương tích ở vùng thượng vị. Chị H kêu lên thì T tiếp tục dùng 01 con dao khác (không rõ đặc điểm) khua sang ngang gây ra thương tích rách khoé miệng hai bên và đứt một phần lưỡi chị H. Ngoài ra, trong quá trình giằng co thì chị H còn bị dao của T gây thương tích ở phần bàn tay trái, cẳng tay trái và đùi trái. Sau đó, chị H bỏ chạy theo hướng đường liên thôn Q, hướng đường đi Quốc lộ A, xã T, huyện H. Sau khi chị H bỏ chạy, T tiếp tục tìm chị C nhưng chị C đã bỏ chạy về phía vườn cây cạnh nhà nên T không tìm thấy và cầm dao đi lên xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường.

Lúc này, chị C gọi một số người dân xung quanh đến đưa bà Đ và chị H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu và điều trị.

Sau khi rời khỏi hiện trường, T điều khiển xe mô tô đi vòng quanh khu vực thị trấn T, huyện H và ngủ tại Nhà Văn hóa tổ dân phố S1. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/3/2024, T tiếp tục đi xe mô tô đến thuê phòng 304 nhà nghỉ T1 thuộc thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, phát hiện Tích đang ở nhà nghỉ T1 và vận động tích đầu thú nhưng T không chấp hành mà nhảy từ mái tôn tầng 4 của nhà nghỉ xuống mái tôn tầng 1 liền kề với nhà nghỉ và bị thương tích ở bàn chân phải. Ngày 03/3/2024, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi vụ án xảy ra tại gia đình chị Dương Thị C và hiện trường vụ việc Nguyễn Văn T nhảy tầng tại nhà nghỉ T1 ở thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã phát hiện, thu giữ nhiều vết máu và những vật chứng có liên quan.

Về thương tích của các bị hại:

(1) Thương tích của bà Dương Thị Đ:

- Kết quả làm việc với Trung tâm y tế huyện H ngày 02/3/2024: 01 vết thương xây sát da vùng má phải 06cm; 01 vết thương lòng bàn tay trái dài 10cm, đứt gân cơ, sâu khoảng 1,5cm - 2cm; 01 vết thương thấu bụng vùng dưới rốn không rõ độ dài, lòi tổ chức ruột ra khỏi ổ bụng.

- Kiểm tra vùng ổ bụng thể hiện: Vết thương vùng hạ vị - hố chậu trái (kích thước 5cm x 3cm) xuyên thấu thành bụng từ ngoài qua thành bụng bên trái, xuyên làm đứt ruột non nhiều vị trí xuyên đến thành bụng bên phải làm đứt cân cơ thẳng bụng (vùng trên rốn). Lòi ruột ra ngoài thành bụng đã được úp bát.

- Ổ bụng có dịch máu lẫn dịch tiết tiêu hoá; tụ máu mạc treo ruột non.

- Ruột non đứt 05 vị trí: Hai chỗ đứt 4/5 khẩu kính, cách nhau 6cm cách góc Treizt 100cm, ba vị trí còn lại đứt 2/3 khẩu kính, mỗi vị trí cách nhau khoảng 35cm về phía hồi tràng (vị trí cuối cùng cách góc hồi manh tràng khoảng 150cm). Dập rách mạc treo ruột thừa.

- Các vết thương vùng mặt và cánh cẳng tay trái, bàn tay trái và bàn tay phải.

- Tại bản Kết luận giám định số 2144/24/KLTTCT-TTPY ngày 04/3/2024, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận thương tích của bà Dương Thị Đ như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu má phải kích thước nhỏ: 3%.

- Thương tích vết thương đã khâu vùng bụng dưới rốn kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu mặt trước cổ tay trái và lòng bàn tay trái kích thước trung bình: 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y..., xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Đ tại thời điểm giám định là 7% (Bẩy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư...” .

- Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 2212/24/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2024, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo má phải kích thước nhỏ: 3%.

- Thương tích vết sẹo má trái kích thước nhỏ: 3%.

- Thương tích vết sẹo mặt trong 1/3 trên cánh tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sẹo mặt trong khuỷu tay trái đến 1/3 trên cẳng tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sẹo mặt trước cổ tay trái và lòng bàn tay trái kích thước trung bình + Phiếu phẫu thuật/thủ thuật: Đứt gân gấp nông ngón 5, đứt bó mạch thần kinh trụ + Khám chuyên khoa thần kinh: Vận động gân và thần kinh cánh tay trái chưa hồi phục: 34%.

- Thương tích vết sẹo vùng sườn lưng trái kích thước (4 x 0,1)cm: 1%.

- Thương tích vết sẹo vùng sườn lưng trái kích thước (7 x 0,1)cm: 2%.

- Thương tích vết sẹo hố chậu trái (vùng bụng dưới rốn) kích thước trung bình + Vết sẹo dẫn lưu thành bụng trái kích thước nhỏ + Vết sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước trung bình + 02 vết sẹo dẫn lưu thành bụng phải kích thước nhỏ + Phiếu phẫu thuật/thủ thuật: Ruột non đứt 05 vị trí, 02 vị trí đứt 4/5 khẩu kính, cách nhau 6cm, cách góc Treizt 100cm, 03 vị trí còn lại đứt 2/3 khẩu kính, mỗi vị trí cách nhau khoảng 35cm về phía hồi tràng (vị trí cuối cùng cách góc hồi manh tràng khoảng 150cm). Dập, rách mạc treo ruột thừa. Các bộ phận khác tạm thời chưa phát hiện tổn thương. Xử trí phẫu thuật cắt các đoạn ruột non nối ngay + Xử trí các vết thương. Khâu cầm máu mạc treo ruột non. Cắt các đoạn ruột non (hai vị trí phía trên, nối tận-tận). Khâu bảo tồn các vị trí ruột non đứt còn lại. Cắt ruột thừa. Đặt dẫn lưu hố lách, dưới gan, D: 54%.

2. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Dương Thị Đ tại thời điểm giám định là 74% (Bẩy mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư...

- Vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên”.

(2) Thương tích của chị Nguyễn Thị H:

- Kết quả làm việc với Trung tâm y tế huyện H ngày 02/3/2024 xác định: 01 vết thương kéo dài qua khoé miệng hai bên, khoé miệng trái có vết thương kéo dài đến sát mang tai, thủng vào khoang miệng, đứt đầu lưỡi; 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái dài 10cm; 01 vết thương mặt trước cẳng tay trái dài 6,0cm đứt cơ; 01 vết thương lòng bàn tay trái dài 5cm; 01 vết thương đùi trái dài 4cm; 01 vết thương thấu bụng vùng thượng vị dài 4cm.

- Phiếu khám bệnh thể hiện: Vùng thành bụng dưới mũi ức trái có vết thương kích thước 5cm chưa kiểm soát được độ sâu. Vết thương phức tạp vùng mặt và lưỡi chảy máu nhiều.

- Phiếu phẫu/thủ thuật thể hiện: Ổ bụng có ít dịch máu không đông, rách cơ hoành trái kích thước (1 x 2)cm, vết thương thành bụng vùng hạ sườn trái dài 6cm, đứt sụn sườn 10, đứt cơ liên sườn.

- Tại bản Kết luận giám định số 2145/24/KLTTCT-TTPY ngày 04/3/2024, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Thị H như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Thương tích vết thương đã khâu khoé miệng bên phải kích thước nhỏ: 3%.

- Thương tích vết thương đã khâu khoé miệng bên trái, má trái kích thước trung bình: 6%.

- Thương tích vết thương đã khâu mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu lòng bàn tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu vùng thượng vị kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết thương đã khâu đùi trái kích thước trung bình: 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y..., xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 17% (Mười bẩy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Chưa đánh giá tổn thương lưỡi do bệnh nhân không há được miệng".

- Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 2211/24/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2024, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo khoé miệng bên phải kích thước nhỏ: 3%.

- Thương tích vết sẹo khoé miệng bên trái, má trái kích thước trung bình: 6%.

- Thương tích vết sẹo lưỡi kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sẹo vùng thượng vị kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sẹo mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn + Vết sẹo dẫn lưu hố chậu trái kích thước nhỏ + Rách cơ hoành trái, đứt sụn sườn: 24%.

- Thương tích vết sẹo mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái kích thước trung bình: 2%.

- Thương tích vết sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình + Đứt cơ gấp cổ tay trong, đứt thần kinh trụ và bó mạch trụ (bán phần) và mẻ xương trụ + Khám thần kinh vận động: Tổn thương bán phần dây thần kinh trụ trái: 23%.

- Thương tích vết sẹo ô mô cái tay trái kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sẹo mu ngón I bàn tay trái kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sẹo ô mô út tay trái kích thước nhỏ: 1%.

- Thương tích vết sẹo đùi trái kích thước trung bình: 2%.

2. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 53% (năm mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác

Vật gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gọn gây nên".

Ngày 21/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với tài liệu thu giữ tại mặt bàn thờ phòng khách nơi ở của Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 02/4/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *"Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra"*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 56/KLGĐ ngày 10/5/2024, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc kết luận: *"Nguyễn Văn T không bị bệnh Tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 01/3/2024, Nguyễn Văn T không bị bệnh Tâm thần; đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định), Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần; đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi"*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tích khai do bực tức nên đã dùng dao đâm bà Đ và chị H mà không nghĩ đến hậu quả chết người có thể xảy ra. Kết quả thực nghiệm điều tra, T đã diễn tả lại hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của T và các chứng cứ khác của vụ án.

Đối với con dao là hung khí gây án, T khai sau khi gây án Tích cài vào giá xe mô tô BKS 98D1-138.26 và rời khỏi hiện trường, T không nhớ rõ đã làm rơi ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với nội dung bà Đ và chị H khai T còn sử dụng 01 con dao khác (loại dao nhỏ) để gây thương tích cho bà Đ, chị H: Quá trình điều tra xác định thời điểm xảy ra vụ án vào buổi tối, bà Đ và chị H không mô tả rõ được đặc điểm của con dao này. Chị Dương Thị C, cháu Nguyễn Thành L1 và cháu Nguyễn Mạnh H1 khai chỉ nhìn thấy T cầm 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn). Nguyễn Văn T khai nhận chỉ sử dụng 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn), ngoài ra không sử dụng con dao nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 và Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 17 năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/03/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; phổ biến quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 27/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý thức của bị cáo không cố ý thực hiện hành vi giết bà Đ, chị H mà đó chỉ là hành động bột phát của bị cáo khi nóng giận với chị H.

4.2. Bị hại là bà Dương Thị Đ và chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng pháp luật.

4.3. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.4. Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Phạm Văn B phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, xuất thân là người lao động, tại phiên toà tỏ rõ thái độ thực sự ăn năn hối cải, bị hại không yêu cầu bồi thường. Từ đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án; xem xét lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn vợ chồng trong sinh hoạt hàng ngày, chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo Nguyễn Văn T thường xuyên bỏ nhà về ở cùng với mẹ đẻ là bà Dương Thị Đ (sinh năm 1951) ở cùng thôn. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/3/2024, Nguyễn Văn T sau khi uống rượu đã chuẩn bị 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 16cm,

bản rộng nhất của lưỡi dao khoảng 06cm) cài vào giá yên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến nhà bà Đ để thuyết phục chị H quay về chung sống nhưng chị H không đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi bà Đ bảo T đi về và ra mở cổng thì T ra chỗ để xe lấy con dao đã chuẩn bị từ trước liên tục đâm, chém bà Đ vào vùng bụng, mặt, cổ tay và lòng bàn tay trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74% (trong đó có vết thương vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể). Sau đó, T tiếp tục đâm, chém chị H gây thương tích tại vùng bụng, cẳng tay trái và lòng bàn tay trái, đùi trái với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53% (trong đó có vết thương vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể). Thấy vậy, chị C (là con dâu bà Đ) gọi một số người dân xung quanh đến đưa bà Đ và chị H đi cấp cứu nên không bị tử vong. Nguyễn Văn T bỏ trốn và đã bị lực lượng Công an bắt giữ khẩn cấp vào ngày 03/3/2024.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Giết người" thuộc trường hợp "Giết 02 người trở lên" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc bị cáo cho rằng ý thức chủ quan của bị cáo không cố ý giết bà Đ, chị H mà đó chỉ là hành động bột phát của bị cáo khi nóng giận với chị H là không phù hợp với toàn bộ diễn biến khách quan hành vi bị cáo đã thực hiện nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo; đồng thời, đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do đã thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Dương Thị Đ là người trên 70 tuổi và chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo 17 năm tù là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng những lý do bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, ngoài ra bị cáo không giao nộp thêm được tài liệu hoặc chứng cứ nào mới nên kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và các Điều 15, 57, 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 17 (mười bẩy) năm tù, về tội "Giết người"; thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2024.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07 tháng 01 năm 2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền